

## LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

MAI NGỌC ANH. *An sinh xã hội đối với nông dân trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam*

*Chuyên ngành: Quản lý kinh tế*

*Mã số: 62 34 01 01*

Bên cạnh những thành tựu to lớn về kinh tế mà nền kinh tế thị trường định hướng XHCN mang lại, đất nước ta cũng đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn về lĩnh vực xã hội. An sinh xã hội (ASXH) với người nông dân, theo đó, cũng còn rất nhiều khó khăn. Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương chính sách để giải quyết những khó khăn trên, song đây vẫn là vấn đề phức tạp, trong đó ASXH đối với nông dân là vấn đề bức xúc nhất. Xuất phát từ những lý do đó, tác giả đã chọn đề tài “*An sinh xã hội đối với nông dân trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam*” cho luận án của mình.

Nội dung chính của luận án gồm 3 chương.

Chương 1, *Cơ sở lý luận về hệ thống an sinh xã hội đối với nông dân trong điều kiện kinh tế thị trường* (tr.6-69).

*Khái niệm ASXH đối với nông dân*, theo tác giả, có thể hiểu là một hệ thống các chính sách, các giải pháp mà trước tiên nhà nước, gia đình và xã hội thực hiện nhằm trợ giúp người nông dân thoát khỏi nghèo, rồi mới đối phó với những rủi ro gây ra bởi các cú sốc về kinh tế-xã hội làm cho người nông dân bị suy giảm hoặc mất nguồn thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn, bệnh nghề nghiệp, già cả không còn sức lao động,

hoặc vì các nguyên nhân khác quan khác khiến họ rơi vào cảnh nghèo khổ, bần cùng hoá.

Như vậy, ASXH đối với nông dân, về bản chất, là đảm bảo cho những người nông dân thoát nghèo, có tích lũy đủ lớn để tham gia mua bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội tự nguyện. Các chương trình xoá đói giảm nghèo và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nông dân sẽ giúp họ thoát nghèo bền vững và tham gia đầy đủ vào hệ thống ASXH.

Hệ thống ASXH đối với nông dân trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay gồm 5 hợp phần cơ bản, đó là: bảo hiểm y tế tự nguyện, bảo hiểm xã hội tự nguyện (hưu trí và tử tuất), trợ giúp xã hội (thường xuyên và đột xuất), xoá đói giảm nghèo, và cung ứng dịch vụ xã hội cơ bản. Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống ASXH đối với người nông dân cần những điều kiện nhất định. Trước hết phải đi từ nhận thức đúng đắn của Nhà nước và chính người nông dân về vấn đề này. Bên cạnh đó là các điều kiện về kinh tế, tài chính phân bổ và quản lý nguồn lực, về hệ thống pháp luật, về năng lực đội ngũ tổ chức quản lý, giám sát...

Chương 2, *Đánh giá thực trạng hệ thống an sinh xã hội đối với nông dân Việt Nam* (tr.70-134).

*Về bảo hiểm y tế tự nguyện*: Mô hình này được triển khai thí điểm trong những năm 1992-1997, song kết quả thực hiện còn nhiều hạn chế, thiếu ổn định và chưa tương xứng với tiềm năng. Tuy nhiên, từ 1998 đến nay, cơ chế chính sách khuyến khích người dân,

trong đó có nông dân, tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện đã có nhiều thay đổi, số lượng nông dân tham gia loại hình bảo hiểm này ngày một tăng. Đến hết năm 2006, trên cả nước có khoảng 83% số người nghèo được tiếp cận với bảo hiểm y tế bắt buộc giành cho người nghèo, khoảng 8,5% nông dân đã tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện.

*Về bảo hiểm xã hội tự nguyện:* Sau Khoản 10, các hợp tác xã nông nghiệp cũ bị giải thể. Để bảo vệ người lao động ngoài khu vực chính thức, các tổ chức đoàn thể đã đứng lên tổ chức thí điểm một số mô hình bảo hiểm xã hội tự nguyện. Từ tháng 1/2008, Luật bảo hiểm xã hội chính thức thông qua cơ chế cho người lao động, trong đó có nông dân, được quyền tham gia vào hệ thống bảo hiểm xã hội tự nguyện, và được thụ hưởng sau 15 năm đóng góp. Tính đến hết năm 2006 đã có khoảng 1,7% nông dân tham gia bảo hiểm xã hội.

*Về trợ giúp xã hội:* Với hình thức trợ giúp thường xuyên, từ năm 2000-2007, số đối tượng được hưởng chính sách trợ cấp xã hội thường xuyên tăng lên nhanh chóng (từ 175.355 người tăng lên 560.000 người), mức hưởng trợ cấp của các đối tượng cũng tăng (từ 45.000-177.000đ/người/tháng tăng lên 120.000-480.000đ/người/tháng). Tỷ lệ bao phủ của chương trình trợ giúp xã hội thường xuyên hiện nay ở Việt Nam là khoảng 3-4% dân số. Với hình thức trợ giúp đột xuất, việc thực hiện trợ giúp những người bị thiệt hại do thiên tai được thực hiện qua hai kênh là trợ giúp chính thức của Nhà nước theo chính sách ban hành và nguồn tài chính của Nhà nước, và trợ giúp phi chính thức thông qua huy động từ cộng đồng.

*Về chương trình xoá đói giảm nghèo:* Một loạt các dự án để hỗ trợ nông dân thoát nghèo đã được Chính phủ phê chuẩn như: Chương trình 133 (1998), Chương trình 135 (1998), Chương trình 143 (2001). Đặc biệt, ngày 21/5/2002, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt “Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo”. Đến cuối năm 2007, cả nước còn khoảng gần 7% hộ nghèo.

*Về cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản:* Với lĩnh vực giáo dục, Luật Giáo dục (2005) đã khẳng định quyền học tập của mọi công dân nước Việt Nam, trong đó đặc biệt chú trọng đến con em nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn và người nghèo. Với lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ ban đầu, để giúp nông dân có điều kiện tiếp cận với các dịch vụ y tế cơ bản, những năm qua Chính phủ đã chi 8% GDP cho việc mở rộng, sửa chữa mạng lưới trạm y tế và đào tạo đội ngũ cán bộ y tế nông thôn. Với lĩnh vực cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được Chính phủ giao làm chủ Chương trình cung cấp nước sạch cho nông thôn, xây dựng các dự án cụ thể trình các cấp có thẩm quyền xem xét, và cùng với Ban chỉ đạo quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường, các ngành, bộ và địa phương liên quan thực hiện lồng ghép các chương trình xã hội hoá việc cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Tính đến nay, khoảng 65% dân số nông thôn đã được tiếp cận với nguồn nước sạch.

*Đánh giá chung về tác động của hệ thống ASXH đối với nông dân nước ta hiện nay,* tác giả cho rằng: người dân

nông thôn ngày càng được tiếp cận tốt hơn với hệ thống ASXH. Sự phát triển của hệ thống ASXH đã tạo nhiều việc làm và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn theo hướng CNH, HĐH; xoá đói giảm nghèo nhanh, hạn chế tốc độ gia tăng chênh lệch giàu nghèo, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở nông thôn; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và cải thiện đời sống nông dân.

Chương 3, *Phương hướng, giải pháp xây dựng và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội đối với nông dân Việt Nam những năm tới* (tr.135-187).

Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống ASXH đối với nông dân, theo tác giả, cần tuân theo nguyên tắc xã hội hoá, người người tham gia, người người thụ hưởng. Từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội và nhận thức của nông dân. ASXH đối với nông dân nằm trong hệ thống ASXH quốc gia, do đó cần sự hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước.

Theo đó, tác giả đưa ra một số giải pháp phát triển hệ thống ASXH đối với nông dân nước ta những năm tới, đó là:

- Về công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức: Những người làm công tác ASXH phải truyền đạt được lợi ích của việc chủ động tham gia vào hệ thống ASXH đối với nông dân thông qua các phương tiện truyền thông như báo chí, truyền thanh, truyền hình, Internet...

- Về kinh tế, tài chính để thực hiện chương trình ASXH đối với nông dân: Trong những năm tới, đồng thời với quá trình xã hội hoá chương trình ASXH đối với nông dân, Nhà nước phải tăng chi ngân sách nhà nước để thực hiện trợ giúp và hỗ trợ người nông dân được tham

gia đầy đủ vào hệ thống ASXH. Thay vì chi thường niên 30% ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển, Nhà nước nên chuyển bớt phần kinh phí này sang chi cho các chương trình ASXH nói chung, ASXH đối với người nông dân nói riêng.

- Về hệ thống luật pháp đối với ASXH: Phải đảm bảo tính đồng bộ, tránh sự chồng chéo, mâu thuẫn giữa các quy định. Sự đồng bộ này không chỉ thể hiện trong nội dung của các bộ phận trong hệ thống pháp luật bảo đảm xã hội mà còn được đặt trong một thể thống nhất giữa các bộ phận như pháp luật bảo hiểm xã hội, pháp luật ưu đãi xã hội, pháp luật trợ giúp xã hội cũng như trong hệ thống chính sách kinh tế-xã hội khác của đất nước.

- Về tổ chức quản lý: Cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ chuyên ngành và lãnh đạo các tỉnh trong việc xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội nông thôn gắn liền với quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề, dịch vụ việc làm, y tế, bảo trợ xã hội... Tăng cường đội ngũ quản lý, nhân viên có năng lực vận hành, triển khai các chương trình ASXH đúng đối tượng đã xác định ở các vùng nông thôn rộng và dân cư không tập trung. Tăng cường sự tham vấn và tham gia của người dân địa phương trong quản lý và lập kế hoạch các chương trình, mục tiêu quốc gia.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước họp tại trường Đại học Kinh tế quốc dân, tháng 10/2009.

**HUỆ NGUYỄN**  
*giới thiệu*